TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024
V/V tranh chấp hợp đồng dịch Vụ pháp lý.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ Và ông Lê Tuấn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 395/2023/TLST-DS ngày 0711/2023 Về Việc Về Việc tranh chấp hợp đồng dịch Vụ pháp lý theo Quyết định đưa Vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXX-ST ngày 02/5/2024, giữa, đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **L T N**, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Ấp #, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Số 67/1, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền của bà N là bà **N T C V**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số #, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. **(**có mặt)

* Bị đơn: **Văn phòng luật sư N T H.** Địa chỉ: Số #, đường L, Khóm #, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo pháp luật: Bà **N T H** - Trưởng Văn phòng luật sư N T H – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông **T V V**, sinh năm 1954. Địa chỉ: Số #, đường N, Khóm #, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. **(**có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa Vụ liên quan:
- Bà **N T C V**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số #, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. **(**có mặt)

- Ông **T V V**, sinh năm 1954 – Luật sư của Văn phòng luật sư N T H – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 52, đường Nguyễn Văn Linh, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. **(**có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà N Và các lời khai của bà V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Và cũng là người có quyền lợi, nghĩa Vụ liên quan trong quá trình tố tụng Và tại phiên tòa trình bày:***

Vào ngày 15/4/2023 hai bà cháu bà V, bà N bị 09 người trong gia đình L H D T đánh. Đến ngày 28/4/2023 bà V, bà N đến Văn phòng Luật sư N T H ký hợp đồng Với Văn phòng Luật sư N T H thực hiện các thủ tục để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự theo quy định pháp luật luật đối Với các hành Vi của bà Thúy, Phương, chồng Thúy không biết họ tên, trong Vụ gây thương tích, thỏa thuận số tiền ký hợp đồng là 15.000.000đồng, đưa trước Vào ngày ký hợp đồng 10.000.000đồng, còn 5.000.000đồng thỏa thuận đến kết thúc Vụ Việc trả tiếp. Tuy nhiên, sau đó khoảng 01 tuần sau thì bà H – Trưởng Văn phòng luật sư N T H gọi Như lên nói là nếu đấu tranh Vụ Việc của Như nữa là phải đưa thêm 5.000.000 đồng, tức tổng cộng là 20.000.000đồng, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà cháu bà không có tiền trả thêm 5.000.000đồng. Vì Vậy, Như nói là ưu tiên cho bà Ngoại (tức bà V) nên yêu cầu Văn phòng luật sư N T H thực hiện bào chữa, bảo Vệ quyền lợi Vụ cho bà V thôi, khỏi tính Như cũng được. Từ Việc bà cháu bà không đưa thêm 5.000.000đồng thì bên Văn phòng luật sư N T H bỏ bê Vụ Việc của bà cháu bà luôn, không có tiến hành làm gì hết. Phía Văn phòng luật sư N T H làm Việc không tận tâm là Vi phạm Tại mục 3.1 Điều 3 của hợp đồng dịch Vụ pháp lý. Do bên Văn phòng luật sư không làm gì hết dẫn đến Vụ Việc của bà bị trể nải.

Ngoài ra, tại phiếu yêu cầu luật sư bảo Vệ quyền Và lợi ích hợp pháp đề ngày 20/5/2023 tên N T C V thì Chữ ký "V" là do bà (V) ký; nhưng các nét chữ còn lại là không phải của bà V ghi; số diện thoại 0916879329 không phải của bà V. Điều này chứng minh là Văn phòng luật sư N T H sai.

Khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu kêu bà V lên nhận kết luận giám định thương tật số 118 ngày 23/5/2023, trong kết luật giám định thể hiện thương tật của bà V là 00% là bà thấy bên luật sư trễ nải tất cả mọi công Việc của bà. Thực tế do bên luật sư không làm gì cho bà V, không có trách nhiệm gì nên bà V mới làm đơn từ chối luật sư gửi Công an thành phố Bạc Liêu.

Tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng dịch Vụ có nội dung: Thông báo cho bên B quá trình triệu tập, làm Việc của cơ quan tiến hành tố tụng Và các cơ quan có liên quan chậm nhất 07 ngày trước khi các cơ quan có thẩm quyền đưa Vụ - Việc ra giải quyết nhằm thực hiện trao đổi, tư Vấn kịp thời đạt hiệu quả. Như Vậy rõ ràng từ ngày 28/4/2023 ký hợp đồng đến ngày 23/5/2023 có kết luận gián định tỷ lệ 00% thì bên Văn phòng luật sư không có làm gì cho bà.

Hơn nữa, tại mục 5.3 của Điều 5 có nội dung: Nếu bên B không thực hiện tiếp hợp đồng, muốn chuyển giao đối tượng hợp đồng cho luật sư khác hoặc tổ chức hành nghề luật sư khác thực hiện thì phải được sự đồng ý của bên A. Nhưng bên Văn phòng luật sư lại cho ông V bảo Vệ cho bà là thực hiện không đúng thỏa thuận đã ký trong hợp đồng dịch Vụ pháp ký Và bà không đồng ý.

Qua các nội dung thỏa trên hợp đồng Và các công Việc đã làm thì Văn phòng Luật sư N T H đã thực hiện không đúng nội dung như thỏa thuận Và không làm gì cho bà hết. Tại hợp đồng nói là: "làm Việc tận tâm" chứ bà thấy làm Việc Vô tâm. Ký hợp đồng Với người dân, không làm gì được cho người ta thì trả tiền mà nay

lại không trả là bà thấy không có tâm. Còn lý do bà có đơn từ chối luật sư là khi bà lên nhận thông báo kết luật giám định là do bên Văn phòng luật sư N T H không làm gì hết làm ảnh hưởng trễ nải công Việc của bà.

Do số tiền bà N đưa khi ký hợp đồng là tiền bà cháu phải Vay tiền ở ngoài Và đang đóng lãi cho người ta, Vì Vậy Như yêu cầu Văn phòng luật sư N T H phải trả tiền lãi trên số tiền này. Nay bà N yêu cầu Văn phòng Luật sư N T H trả toàn bộ số tiền 10.000.000đồng Và yêu cầu trả lãi suất theo quy định pháp luật.

**** Ý kiến trình bày của ông T V V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Và là người có quyền lợi Và nghĩa Vụ liên quan trong Vụ án:***

Ngày 28/4/2023, bà V, bà N Với Văn phòng luật sư N T H có ký kết hợp đồng dịch Vụ pháp lý số 02/HĐ-VPLS/2022 thỏa thuận giá 15.000.000 đồng để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật luật hình sự đối Với L H D T; Văn phòng luật sư N T H đã nhận 10.000.000 đồng ngây ngày ký hợp đồng; số tiền 5.000.000 đồng còn lại thì thỏa thuận khi có kết quả xử lý thì nộp tiếp 5.000.000 đồng. Tuy nhiên do bà V đã có đơn yêu cầu từ chối luật sư nên bên Văn phòng luật sự Hảo Và luật sư Vững cũng không có yêu cầu bà V, bà N đưa tiếp số tiền 5.000.000 đồng này nữa. Đến nay Văn phòng luật sự Hảo Và luật sư Vững cũng không yêu cầu bà V, bà N trả tiếp số tiền này. Trước Và sau khi ký hợp đồng thì Văn phòng luật sư N T H đã làm được rất nhiều Việc, cụ thể là Văn phòng luật sư N T H đã làm đơn cho bà V gồm: Đơn xin xác nhận năm sinh của bà V đề 24/4/2023 gửi cho Công an Phường 7 Và công an thành phố Bạc Liêu để xác nhận lại năm sinh của bà V do năm sinh bà V khai không thống nhất; Đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận thương tích đề ngày 23/4/2023 gửi Biện Viện đa khoa Bạc Liêu Về Việc yêu cầu cung cấp giấy chứng thương cho bà V; Làm đơn thưa bà Diễm gây thương tích cho bà V các đơn đề ngày 26 Và 28/4/2023 gửi Công an Phường 7 Và gửi Công an thành phố Bạc Liêu; Đơn yêu cầu xử lý hình sự đề ngày 03/5/2023 gửi Công an Phường 7 Và gửi Công an thành phố Bạc Liêu Và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu; Đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật của bà V Và bà N (không nhớ ngày) gửi Công an thành phố Bạc Liêu; Ngoài ra, Văn phòng luật sư N T H còn làm rất nhiều Việc trong Vụ cố ý gây thương tích của bà V. Nay Văn phòng Luật sư N T H xác định đã thực hiện đúng thỏa thuận, không Vi phạm hợp đồng nên không đồng ý toàn bộ khởi kiện của bà N.

*** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết Vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm Vụ, quyền hạn của mình. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xeť xử Và thư ký tòa án đã th ực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L T N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp Và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền thuê hợp đồng dịch Vụ pháp lý đã ký kết; hợp đồng được thực hiện Và bị đơn có địa chỉ tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng dịch Vụ pháp lý" Và Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét quyền khởi kiện của người khởi kiện trong Vụ án: Tại hợp đồng dịch Vụ pháp lý số 02/HĐ-VPLS/2022 ngày 28/4/2023 giữa bà L T N Với Văn phòng luật sư N T H. Cả nguyên đơn Và bị đơn xác định hợp đồng dịch Vụ bà N ký Với Văn phòng luật sư N T H là để bảo Vệ quyền lợi ích cho bà V. Nguyên đơn xác định nguồn tiền là của bà N. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu trả tiền là thuộc trường hợp có quyền khởi kiện Và được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá, giải quyết trong Vụ án này.

[3] Giữa bà N Và Văn phòng luật sư N T H có thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch Vụ pháp lý số 02/HĐ-VPLS/2022 ngày 28/4/2023, Với nội dung là bảo Vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà V trong Vụ gây thương tích do bà L H D T Và gia đình bà Thúy gây ra cho bà V, thỏa thuận giá thực hiện công Việc này là 15.000.000 đồng; khi ký hợp đồng Văn phòng luật sư N T H đã nhận 10.000.000 đồng; thỏa thuận khi nào xong thì bà N, bà V trả tiếp 5.000.000 đồng. Đây là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét Về nội dung công Việc thực hiện của hợp đồng dịch Vụ xét thấy: Theo quy định tại Điều 514 của Bộ luật dân sự quy định đối tượng của hợp đồng dịch Vụ như sau: *" Đối tượng của hợp đồng dịch Vụ là công Việc có thể thực hiện được, không Vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội"*. Hợp đồng dịch Vụ pháp lý số 02/HĐ-VPLS/2022 ngày 28/4/2023 giữa bà L T N Với Văn phòng luật sư N T H, nội dung để nhận trợ giúp pháp lý, bảo Vệ quyền Và lợi ích hợp pháp trong Vụ yêu cầu khởi tố hình sự hành Vi cố ý gây thương tích. Quá trình thực hiện công Việc thỏa thuận đến ngày 24/5/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu có thông báo Về Việc đăng ký bảo Vệ quyền Và lợi ích hợp pháp của luật sư T V V cho bà Nguyễn Thị Bích V. Xét thấy, hợp đồng dịch Vụ pháp lý giữa hai bên ký kết là tự nguyện; nội dung thỏa thuận thực hiện là công Việc có thể thực hiện được, không Vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó có đủ căn cứ xác định Việc ký kết thỏa thuận của các bên là hợp đồng dịch Vụ được Bộ luật dân sự hiện hành điều chỉnh từ Điều 513 đến Điều 521 của Bộ luật dân sự.

[5] Theo nguyên đơn xác định: Từ khi sau khi ký hợp đồng pháp lý Văn phòng Luật sư N T H không tận tâm, trễ nải làm ảnh hưởng đến kết quả công Việc của bà, cũng như Văn phòng luật sư đã thực hiện không đúng nội dung như thỏa thuận Vì Vậy bà yêu cầu Văn phòng Luật sư phải trả lại cho bà N toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng Và tiền lãi phát sinh.

[6] Phía bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N Và xác định trước Và sau khi ký hợp đồng thì Văn phòng luật sư N T H đã thực hiện rất nhiều công Việc cho bà V, tuy nhiên bà V đã có đơn yêu cầu từ chối luật sư mà không báo trước nhưng bên Văn phòng luật sự Hảo Vẫn không yêu cầu bà V, bà N đưa

tiếp số tiền 5.000.000 đồng còn lại.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Văn phòng Luật sư N T H trả số tiền 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Trước hết, xét Việc bà V cho rằng, từ Việc bà cháu bà không đưa thêm 5.000.000đồng cho Văn phòng luật sư như yêu cầu của Văn phòng luật sư Hảo nên Văn phòng luật sư Hảo đã bỏ bê Vụ Việc của bà cháu bà, không tiến hành làm gì hết, làm cho Vụ Việc của bà bị trể nải. Còn phía đại diện của bị đơn không thừa nhận Và xác định hoàn toàn không có sự Việc yêu cầu đưa thêm 5.000.000 đồng như bà V trình bày. Quá trình giải quyết Vụ án nguyên đơn Và bà V không có chứng cứ chứng minh lời trình bày của mình. Do đó không có cơ sở chấp nhận lời trình bày này bà của bà V.

[6.2] Xét Việc bà V cho rằng: Tại mục 5.3 của Điều 5 có nội dung: Nếu bên B không thực hiện tiếp hợp đồng, muốn chuyển giao đối tượng hợp đồng cho luật sư khác hoặc tổ chức hành nghề luật sư khác thực hiện thì phải được sự đồng ý của bên A. Trong khi bà N ký hợp đồng Với Văn phòng luật sư N T H nhưng lại cho Luật sư ông T V V bảo Vệ quyền Và lợi ích hợp pháp cho bà là thực hiện không đúng nội dung thỏa thuận Và bà không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét tại phiếu yêu cầu luật sư đề ngày 20/5/2023, bản thân bà V thừa nhận chữ ký trong phiếu này là của bà V ký; còn tại các nội dung bà V không đồng ý như ghi sai địa chỉ, sai số điện thoại không ảnh hưởng đến nội dung của phiếu này; trong khi đó tại phiếu này có nội dung "*Nay tôi Viết đơn này yêu cầu Luật sư T V V*". Mặc khác, Luật sư T V V là luật sư của Văn Phòng luật sư N T H do đó chính tại nội dung này thể hiện bà V có yêu cầu luật sư Vũng nên Việc Luật sư T V V đăng ký bảo Vệ quyền Và lợi ích hợp pháp cho bà V tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu là phù hợp.

[6.3] Ngoài ra bà V cho rằng, hai bên ký hợp đồng dịch Vụ pháp lý ngày 28/4/2023 mà mãi đến ngày 20/5/2023 mới làm phiếu bào chữa cho bà là gần cả 01 tháng sau là Vi phạm tại tại mục 2.1 Điều 2 của Hợp đồng dịch Vụ nói là trong hạn 7 ngày. Hội đồng xét xử xét toàn bộ nội dung hợp đồng dịch Vụ pháp lý không thỏa thuận thời hạn cụ thể cho từng công Việc cụ; còn xét tại mục 2.2. Điều 2 của hợp đồng pháp lý thể hiện nội dung: *"Thông báo cho bên B quá trình triệu tập, làm Việc của cơ quan tiến hành tố tụng Và các cơ quan có liên quan chậm nhất 07 ngày trước khi các cơ quan có thẩm quyền đưa Vụ - Việc ra giải quyết nhằm thực hiện trao đổi, tư Vấn kịp thời đạt hiệu quả*" nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà V. Xét các công Việc mà Văn phòng Luật sư đã thực hiện cho bà V, thấy rằng tại Văn phòng Luật sư liệt kê Và cung cấp các đơn đã làm cho bà V gồm: Đơn xin xác nhận năm sinh của bà V đề 24/4/2023 gửi cho Công an Phường 7 Và công an thành phố Bạc Liêu để xác nhận lại năm sinh của bà V do năm sinh bà V khai không thống nhất; Đơn yêu cầu cấp giấy chứng nhận thương tích đề ngày 23/4/2023 gửi Biện Viện đa khoa Bạc Liêu Về Việc yêu cầu cung cấp giấy chứng thương cho bà V; Làm đơn thưa bà Diễm gây thương tích cho bà V các đơn đề ngày 26 Và 28/4/2023 gửi Công an Phường 7 Và gửi Công an thành phố Bạc Liêu; Đơn yêu cầu xử lý hình sự đề ngày 03/5/2023 gửi Công an Phường 7 Và gửi Công an thành phố Bạc Liêu Và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu; Đơn yêu cầu giám

định tỷ lệ thương tật của bà V Và bà N (không nhớ ngày) gửi Công an thành phố Bạc Liêu. Xét thấy, các công Việc này là có trên thực tế; nội dung công Việc phù hợp Với nội dung hợp đồng ký kết Và nhằm để phục Vụ trong Việc bảo Vệ quyền lợi ích trong Vụ cố ý gây thương tích. Mặc dù bà V không thừa nhận đây là công Việc của Văn phòng luật sư làm Và cho rằng là bà tự thuê ở ngoài đáng máy dùm nhưng bà bà V không chứng cứ chứng minh; trong khi các chứng cứ này là do bên Văn phòng luật sư cung cấp. Do đó, có cơ sở xác định thực tế Văn phòng Luật sư có thực hiện một số công Việc cho bà V chứ không phải không làm gì như bà V trình bày.

[6.4] Xét Về Việc bà V là người có đơn xin từ chối luật sư gửi Cơ quan Điều tra. Bà V xác định khi bà nhận được kết luận giám định thương tật số 118 ngày 23/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu kết luật giám định thương tật của bà là 00% là bà thấy bên luật sư không làm gì làm trễ nải tất cả mọi công Việc của bà, do luật sư không có trách nhiệm nên bà mới làm đơn từ chối luật sư gửi bên Công an thành phố Bạc Liêu. Đồng thời, tại phiên toà bà cũng xác định nếu tỷ lệ thương tật của bà có tỷ lệ phần trăm thì bà Vẫn tiếp tục để luật sư thực hiện bảo Vệ cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 1 Điều 520 Bộ luật Dân sự quy định: *"Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch Vụ: 1. Trong trường hợp Việc tiếp tục thực hiện công Việc không có lợi cho bên thuê dịch Vụ thì bên thuê dịch Vụ có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nhưng phải báo cho bên cung ứng dịch Vụ biết trước một thời gian hợp lý; bên thuê dịch Vụ phải trả tiền công theo phần dịch Vụ mà bên cung ứng dịch Vụ đã thực hiện Và bồi thường thiệt hại."* Như Vậy, đáng lẽ ra bà V hoặc bà N nếu không tiếp tục yêu cầu nữa thì phải gửi thông báo bằng Văn bản hoặc yêu cầu Luật sư hay Văn phòng Luật sư lập Văn bản ghi nhận ý kiến yêu cầu đơn phương chấm dứt hợp đồng Và yêu cầu Văn phòng luật sư trả lại toàn bộ hồ sơ tài liệu đã nhận nhưng bà V lại không thông báo cho Luật sư hay Văn phòng Luật sư nên bà V phải chịu hậu quả của Việc bà không thông báo. Hơn thế nữa, một trong những lý do bà V không tiếp tục yêu cầu luật sư là thấy rằng khi nhận kết luận giám định thương tật của bà V là 00% là do sự trể nải của Luật sư. Trong khi kết luận tỷ lệ thương tật là của cơ quan có thẩm quyền Và kết luận giám định thương tật của bà V là 00% không phải lỗi của Luật sư hay Văn phòng Luật sư.

[6.5] Nguyên đơn không chứng cứ chứng minh lời trình bày là có căn cứ nên phải chịu hậu quả của Việc không chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L T N đối Với Văn phòng luật sư N T H Về Việc đòi số tiền 10.000.000 đồng.

[6] Xét yêu cầu đòi lãi: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N Về Việc yêu cầu Văn phòng luật sư N T H đòi số tiền 10.000.000 đồng nên không chấp nhận yêu cầu đòi lãi của bà N.

[7] Trong Vụ án này bị đơn không có yêu cầu phản tố nên căn cứ Điều 5 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong giới hạn phạm Vi khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L T N đối Với Văn phòng luật sư N T H đòi số tiền 10.000.000 đồng Và tiền lãi phát sinh.

[9]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí; bị đơn không phải chịu.

[10]. Chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 116, 117, 119 các Điều từ 513 đến Điều 521 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc Hội khóa 14 quy định Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý Và sử dụng án phí Và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L T N đối Với Văn phòng luật sư N T H Về Việc yêu cầu trả tiền 10.000.000đồng Và tiền lãi phát sinh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà L T N phải chịu 500.000 đồng. Bà L T N đã nộp tạm ứng án phí 8.416.000 đồng theo biên lai số 0001927 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Văn phòng luật sư N T H không phải chịu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng